

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....8423..... Ngày:.....4/11.....

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận
doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Quyết định này áp dụng với tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Việt Nam.

Điều 2. Thẩm quyền công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Điều 3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Việc công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thực hiện dưới hình thức cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ được lập thành 02 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ phô tô, bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo mẫu quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Bản thuyết minh doanh nghiệp đã đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và điểm c, d khoản 1 Điều 18 của Luật Công nghệ cao.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản báo cho doanh nghiệp hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, sửa đổi. Thời gian bổ sung, sửa đổi hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định, quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thì phải thông báo lý do bằng văn bản cho doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Mẫu Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 4. Thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà doanh nghiệp không hoạt động;

b) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Vi phạm một trong các điều cấm của Luật Công nghệ cao;

d) Không còn đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 19 và điểm c, d khoản 1 Điều 18 của Luật Công nghệ cao trong quá trình hoạt động.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao không được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian 3 năm, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu lực 5 năm (năm năm) kể từ ngày cấp.

2. Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là căn cứ để doanh nghiệp được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Công nghệ cao và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này; làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo dõi, kiểm tra và quản lý hoạt động của các doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại địa phương; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thu hồi Giấy chứng nhận khi doanh nghiệp vi phạm trên địa bàn địa phương.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quyết định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

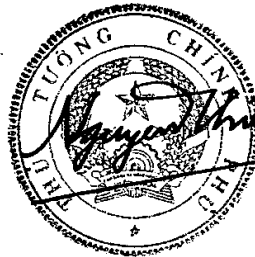
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2010.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).M 290

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân